

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****Event 501 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke**

KLLT: 32.64 # 18/07/2018 Hoang Loc Do Tran				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Dinh Binh, An	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.65		
2	Nguyen Minh, Quan	11 Tien Giang	33.50	36.26		
3	Phan Quoc, Khanh	11 Quang Tri	35.00	36.83		
4	Nguyen Thanh, Phong	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	37.09		
5	Le, Nguyen	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	38.00	37.21		
6	Ngo Anh, Tai	11 Quang Ninh	37.00	37.68		
7	Pham Duc, Trong	10 Tien Giang	35.00	38.05		
8	Tran Minh, Dat	10 Vinh Long	NT	38.26		
9	Nguyen Thanh, Thuc	11 Dong Nai	36.50	38.92		
10	Pham Quoc, Thang	11 Can Tho	39.00	39.38		
11	Pham Chau Hoang, Hai	11 Quang Binh	38.54	41.59		
12	Nguyen, Qui	11 TT Tdtt Quoc Phong 4	41.00	42.04		
13	Le Van, Dai	11 Ha Noi	41.50	42.24		
14	Vo Tan, Dat	10 Da Nang	42.00	42.96		

Event 502 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 34.37 # 19/07/2020 Ngoc Huynh Thien				HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Nguyen Thanh, Thao	11 TT Tdtt Quoc Phong 5	36.00	37.78		
2	Nguyen Hoang, Linh	11 Phu Tho	36.20	38.65		
3	Nguyen T Tuong, An	10 TP Ho Chi Minh	39.50	39.10		
4	Le Dang Ngoc, Tram	11 Ben Tre	36.60	39.24		
5	Ng Ho Kha, Han	11 Can Tho	38.50	40.42		
6	Ng Vuong Gia, Ky	11 Ben Tre	37.80	41.22		
7	Tran T Thanh, Ha	10 Quang Binh	39.00	41.35		
8	Pham Chau Hoang, Ha	11 Quang Binh	39.00	41.44		
9	Le Tran Minh, Anh	9 Can Tho	42.00	43.01		
10	Vo Bao, Ngoc	10 Da Nang	44.54	43.14		
11	Nguyen Ha, My	9 Thanh Hoa	NT	49.21		
12	Le Thien, Vy	10 Thanh Hoa	NT	55.12		

Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 28.79 # 18/07/2019 Tuan Anh Mai Tran				QP5		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Mai Duc, Hieu	13 TT Tdtt Quoc Phong 5	31.00	31.48		
2	Dao Cu Hoang, Phu	13 Ha Noi	31.00	32.10		
3	Tran Minh, Thien	13 TP Ho Chi Minh	32.00	33.27		
4	Nguyen Vinh Thai, Bao	12 Clb Ky Dong	34.00	33.54		
5	Duong Ng Thanh, Tai	13 TP Ho Chi Minh	32.00	34.17		
6	Bui Ng Quoc, Dung	12 TT Tdtt Quoc Phong 4	38.00	34.47		
7	Ha Quoc, Toan	12 TT Vhtt Quan Tan Phu	34.00	34.86		
8	Ho Phuong, Thang	13 Can Tho	34.00	35.25		
9	Vo Ngoc, Phu	12 Da Nang	38.20	38.81		
10	Nguyen Tung, Duong	12 Quang Ninh	39.00	39.25		
11	Dang Van, Hoang	13 Da Nang	NT	39.89		
12	Nguyen Van, Manh	12 Thanh Hoa	37.00	40.15		
13	Le Gia, Phuc	12 Thanh Hoa	37.00	41.61		
14	Nguyen Quoc, Cuong	12 Quang Binh	38.65	44.00		
---	Nguyen Huynh Dong, Quan	14 TT Tdtt Quan 1	NT	X29.86		
---	Nguyen Hiep, Phuoc	14 Clb Rach Mieu	NT	X31.86		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results - Day 5

(Event 503 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Huynh Phuoc Nguyen, Khang	13	Da Nang	NT	X32.94	
--- Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	NT	X34.62	
--- Nguyen Trong, Huy	12	Da Nang	NT	X35.69	
--- Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	X38.64	

Event 504 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

KLLT: 32.04 # 19/07/2022 Hien Nguyen Thuy				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le T Kim, Ngan	12	An Giang	32.00	32.60	
2 Nguyen Kim, Ngan	13	TP Ho Chi Minh	32.00	33.11	
3 Le Ngoc, Han	13	Tien Giang	33.00	33.89	
4 Nguyen Ngoc Huyen, Tran	12	Ben Tre	34.00	34.24	
5 Ng Thuy' Thuy, Trang	13	TP Ho Chi Minh	34.72	34.75	
6 Nguyen Thao, Nhan	12	Clb Rach Mieu	34.30	34.87	
7 Luong T Minh, Nguyet	12	Thanh Hoa	33.00	34.91	
8 Truong Thanh, Truc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	35.18	
9 Cao Ng Ky, Duyen	12	Ben Tre	33.00	35.80	
10 Phan T Thuy, An	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	35.00	37.26	
11 Vo T Bao, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	35.00	37.75	
12 Dang Thi, Nhung	12	Quang Ninh	37.00	39.50	
13 Nguyen T Ngoc, Anh	13	Ha Noi	37.80	39.85	
14 Linh Thi, Hoa	12	Quang Ninh	37.00	39.99	
15 Vu Ha, Vy	13	Nam Dinh	35.00	40.77	
16 Le Ngoc Nhat, Tan	12	Tra Vinh	NT	43.32	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	14	TT Vhtt Quan Tan Binh	NT	X34.62	
--- Le Minh, Khue	12	Da Nang	NT	X37.46	
--- Nguyen Linh, Nhi	14	Hai Phong	NT	X42.47	

Event 505 Boys 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 26.06 # 18/07/2019 Khoi Tran Duy				HCM	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	27.00	27.30	
2 Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	28.00	27.56	
3 Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	27.32	28.01	
4 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	28.00	28.72	
5 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	28.00	28.80	
6 Ngo Tuan, Lam	18	Da Nang	NT	29.18	
7 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	29.00	30.07	
8 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	29.30	30.26	
9 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	31.00	31.60	
--- Tran Duy, Khoi	26	TP Ho Chi Minh	NT	X26.51	
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X31.58	
--- Tran Gia, Phuc	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X33.19	

Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre

KLLT: 29.76 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien				QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Quynh, Nhu	15	Dong Nai	30.10	30.24	
2 Pham Thi, Van	18	Thanh Hoa	29.00	30.45	
3 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	TP Ho Chi Minh	30.40	30.93	
4 Huynh Thien, Ngoc	14	TP Ho Chi Minh	31.00	31.79	
5 Vo T My, Tien	18	Long An	31.50	32.60	

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023

Results - Day 5

(Event 506 Girls 18 & Under 50 LC Meter Backstroke Vo dich tre)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Do Tran Hoang, Anh	14	Clb Rach Mieu	32.00	32.94	
7 Nguyen T An, Binh	12	Clb Rach Mieu	31.00	33.13	
8 Tran T Hong, Gam	18	Long An	31.00	34.22	
9 Dinh T Ngoc, Diep	16	Ha Noi	31.00	34.54	
10 Le T Thanh, Tuyen	14	Dong Nai	32.50	35.01	
11 Nguyen Thu, Thao	17	Ha Noi	31.00	35.85	
12 Dang Bao, Nghi	15	Da Nang	NT	37.22	
13 Hoang T Hai, Yen	12	Da Nang	NT	40.93	
--- Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	NT	X30.54	

Event 507 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 2:11.92 # 19/07/2020		Hoang Quy Duong Van		QP4	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Minh, Quan	11	Tien Giang	2:16.00	2:18.25	
32.89	1:08.05 (35.16)	1:44.60 (36.55)	2:18.25 (33.65)		
2 Le Dinh Binh, An	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:20.00	2:20.88	
33.26		1:46.02 ()	2:20.88 (34.86)		
3 Ngo Anh, Tai	11	Quang Ninh	2:20.00	2:21.48	
33.17	1:09.31 (36.14)	1:45.91 (36.60)	2:21.48 (35.57)		
4 Nguyen Thanh, Phong	11	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:22.00	2:23.89	
33.25	1:08.98 (35.73)	1:46.95 (37.97)	2:23.89 (36.94)		
5 Phan Quoc, Khanh	11	Quang Tri	2:26.00	2:29.34	
33.99	1:11.63 (37.64)	1:50.56 (38.93)	2:29.34 (38.78)		
6 Tran Minh, Dat	10	Vinh Long	NT	2:35.36	
37.13	1:18.05 (40.92)	1:59.79 (41.74)	2:35.36 (35.57)		
7 Pham Duc, Trong	10	Tien Giang	2:26.00	2:37.03	
36.03	1:16.47 (40.44)	1:57.75 (41.28)	2:37.03 (39.28)		
8 Le Pham Ngoc, Thach	11	Ben Tre	NT	2:37.48	
37.54	2:37.61 (2:00.07)	2:37.48 ()			
9 Le, Nguyen	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:25.00	2:37.95	
37.60	1:17.76 (40.16)	1:59.10 (41.34)	2:37.95 (38.85)		
10 Nguyen Nam, Thanh	11	Da Nang	NT	2:40.20	
2:00.54	1:17.84 ()	2:40.20 (1:22.36)			
11 Nguyen, Qui	11	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:33.00	2:45.26	
37.40	1:19.47 (42.07)	2:03.11 (43.64)	2:45.26 (42.15)		
--- Nguyen Thanh, Thuc	11	Dong Nai	2:22.00	NS	
--- Vu Dai, Duong	11	Hai Phong	2:35.00	NS	

Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

KLLT: 1:59.66 # 5/2019		Mai Tran Tuan Anh		Quoc Phong 5	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Duc, Hieu	13	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:04.00	2:07.61	
29.37	1:02.06 (32.69)	1:35.10 (33.04)	2:07.61 (32.51)		
2 Ngo Ba Gia, Kiet	13	Hai Phong	2:10.00	2:10.03	
29.48	1:02.97 (33.49)	1:37.75 (34.78)	2:10.03 (32.28)		
3 Duong Minh, Quan	13	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:13.78	
30.59	1:04.90 (34.31)	1:40.82 (35.92)	2:13.78 (32.96)		
4 Truong Quan, Phu	13	Can Tho	2:10.00	2:14.09	
30.67	1:04.57 (33.90)	1:40.23 (35.66)	2:14.09 (33.86)		
5 Tran Minh, Thien	13	TP Ho Chi Minh	2:12.00	2:14.81	
31.72	1:06.36 (34.64)	1:41.19 (34.83)	2:14.81 (33.62)		
6 Ngo Chi, Khang	13	Vinh Long	NT	2:16.25	
32.27	1:07.48 (35.21)	1:42.92 (35.44)	2:16.25 (33.33)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****(Event 508 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Clb Ky Dong	2:16.00	2:17.04	
31.13	1:05.73 (34.60)	1:42.33 (36.60)	2:17.04 (34.71)		
8 Bui Ng Quoc, Dung	12	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:10.00	2:17.18	
32.77	1:08.77 (36.00)	1:43.52 (34.75)	2:17.18 (33.66)		
9 Nguyen Thanh, Dat	13	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:09.00	2:18.42	
32.14	1:07.56 (35.42)	1:43.50 (35.94)	2:18.42 (34.92)		
10 Dao Cu Hoang, Phu	13	Ha Noi	2:20.00	2:19.58	
	1:10.37 ()	2:19.58 (1:09.21)			
11 Nguyen Anh, Quan	12	TT Vhtt Quan Tan Binh	2:18.00	2:20.47	
32.92	1:08.28 (35.36)	1:44.64 (36.36)	2:20.47 (35.83)		
12 Ha Quoc, Toan	12	TT Vhtt Quan Tan Phu	2:20.00	2:20.83	
32.17	1:08.11 (35.94)	1:46.07 (37.96)	2:20.83 (34.76)		
13 Le Xuan, An	13	Ha Noi	2:25.00	2:22.99	
33.50	1:10.53 (37.03)	1:47.65 (37.12)	2:22.99 (35.34)		
14 Pham Ngoc, Luc	13	Thanh Hoa	2:30.00	2:30.40	
34.09	1:12.95 (38.86)	1:52.52 (39.57)	2:30.40 (37.88)		
15 Dang Van, Hoang	13	Da Nang	NT	2:32.83	
34.62	2:32.93 (1:58.31)	1:53.79 ()	2:32.83 (39.04)		
16 Nguyen Tung, Duong	12	Quang Ninh	2:23.00	2:34.09	
34.12	1:13.10 (38.98)	1:54.49 (41.39)	2:34.09 (39.60)		
17 Bui Van, Hieu	12	Thanh Hoa	2:30.00	2:35.04	
34.79	1:14.24 (39.45)	1:55.11 (40.87)	2:35.04 (39.93)		
18 Hoang Le Tuan, Anh	12	Da Nang	NT	2:36.35	
34.58	2:36.77 (2:02.19)	1:55.05 ()	2:36.35 (41.30)		
19 Le Chau Tung, Lam	12	Quang Binh	2:16.78	2:41.78	
36.03	1:17.33 (41.30)	1:59.71 (42.38)	2:41.78 (42.07)		
20 Nguyen Quoc, Cuong	12	Quang Binh	2:19.78	2:47.16	
37.49	1:20.26 (42.77)	2:03.48 (43.22)	2:47.16 (43.68)		
--- Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:17.86	
31.93	1:07.28 (35.35)	1:44.79 (37.51)	2:17.86 (33.07)		
--- Pham Ng Quoc, Thai	13	Da Nang	NT	X2:37.04	
34.67	1:14.88 (40.21)	1:56.39 (41.51)	2:37.04 (40.65)		
--- Le Gia, Phuc	12	Thanh Hoa	NT	X2:44.57	
36.29	1:19.25 (42.96)	2:02.90 (43.65)	2:44.57 (41.67)		
--- Nguyen Van, Manh	12	Thanh Hoa	NT	X2:49.36	
38.18	1:21.93 (43.75)	2:06.31 (44.38)	2:49.36 (43.05)		

Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:53.00	1:57.07	
27.37	58.03 (30.66)	1:28.74 (30.71)	1:57.07 (28.33)		
2 Tran Van Ng, Quoc	15	Da Nang	1:54.00	1:57.15	
27.38	58.21 (30.83)	1:29.59 (31.38)	1:57.15 (27.56)		
3 Bui Minh, Khang	15	TP Ho Chi Minh	2:00.00	1:59.66	
27.58	58.20 (30.62)	1:29.48 (31.28)	1:59.66 (30.18)		
4 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	1:59.00	2:01.16	
29.08	59.78 (30.70)	1:30.96 (31.18)	2:01.16 (30.20)		
5 Le Thanh, Danh	15	Long An	1:56.50	2:01.33	
27.70	58.60 (30.90)	1:29.76 (31.16)	2:01.33 (31.57)		
6 Doan Nguyen Huy, Dat	15	TP Ho Chi Minh	2:02.00	2:01.66	
28.81	59.22 (30.41)	1:30.75 (31.53)	2:01.66 (30.91)		
7 Ngo Choi Minh, Duc	14	TT Tdtt Quan 1	2:05.00	2:08.59	
1:36.20	1:03.49 ()	2:08.59 (1:05.10)			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****(Event 509 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	2:06.00	2:10.09	
29.99	1:03.03 (33.04)	1:37.38 (34.35)	2:10.09 (32.71)		
9 Nguyen Hiep, Thanh	14	Clb Rach Mieu	2:10.00	2:14.01	
31.11	1:04.99 (33.88)	1:39.31 (34.32)	2:14.01 (34.70)		
10 Ha Van, Toan	14	Ha Noi	2:10.00	2:15.07	
30.35	2:14.13 (1:43.78)	1:39.13 ()	2:15.07 (35.94)		
11 Ha Huy, Tien	14	Ha Noi	2:14.00	2:22.96	
32.12	1:07.90 (35.78)	1:46.38 (38.48)	2:22.96 (36.58)		
--- Phan Le Thien, Thong	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:04.85	
--- Do Tran, An	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.63	
28.74	1:00.41 (31.67)	1:33.31 (32.90)	2:05.63 (32.32)		
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.85	
--- Huynh Ba, Huy	15	Da Nang	NT	X2:12.06	
30.71	1:03.49 (32.78)	2:12.06 (1:08.57)			
--- Duong Tan Minh, Phuc	14	Da Nang	NT	X2:14.85	
29.15	1:03.22 (34.07)	1:39.68 (36.46)	2:14.85 (35.17)		
--- Nguyen Thai, Bao	14	Da Nang	NT	X2:26.29	
32.84	1:09.19 (36.35)	1:47.74 (38.55)	2:26.29 (38.55)		
--- Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:00.00	DNF	
Did not finish					

Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	1:51.00	1:53.98	
27.34	56.94 (29.60)	1:26.56 (29.62)	1:53.98 (27.42)		
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	1:55.19	
27.61	57.24 (29.63)	1:26.98 (29.74)	1:55.19 (28.21)		
3 Le Do Gia, Khang	18	TP Ho Chi Minh	1:56.63	1:56.40	
28.28	58.23 (29.95)	1:28.10 (29.87)	1:56.40 (28.30)		
4 Le Gia, Bao	16	Vinh Long	1:59.00	2:01.96	
29.25	59.95 (30.70)	1:30.72 (30.77)	2:01.96 (31.24)		
5 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	2:08.45	2:03.02	
28.24	58.53 (30.29)	1:30.49 (31.96)	2:03.02 (32.53)		
6 Le Manh, Cuong	17	Ha Noi	2:03.00	2:06.09	
28.65	59.75 (31.10)	1:32.84 (33.09)	2:06.09 (33.25)		
7 Trinh Truong, Vinh	16	TP Ho Chi Minh	1:58.00	2:08.65	
29.15	1:01.57 (32.42)	1:35.00 (33.43)	2:08.65 (33.65)		
8 Le Nhat, Quang	16	Hai Phong	2:02.00	2:09.04	
29.17	1:02.46 (33.29)	1:35.95 (33.49)	2:09.04 (33.09)		
9 Phan Duc Bao, Khang	14	Da Nang	NT	2:11.45	
30.15	1:03.04 (32.89)	1:38.29 (35.25)	2:11.45 (33.16)		
10 Hoang Quang, Dat	15	Da Nang	NT	2:12.17	
30.44	1:04.54 (34.10)	1:38.81 (34.27)	2:12.17 (33.36)		
11 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	2:01.00	2:12.71	
30.38	1:04.17 (33.79)	1:39.11 (34.94)	2:12.71 (33.60)		
12 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	1:53.00	2:17.41	
30.48	1:05.53 (35.05)	1:41.79 (36.26)	2:17.41 (35.62)		
13 Nguyen Duc, Tien	15	Hai Phong	2:14.00	2:27.44	
33.64	1:12.56 (38.92)	1:51.74 (39.18)	2:27.44 (35.70)		
--- Bui Sy, Nhat	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:03.57	
28.85	1:00.08 (31.23)	1:32.37 (32.29)	2:03.57 (31.20)		
--- Le Ng Thanh, Dan	17	TP Ho Chi Minh	NT	X2:05.21	
28.97	1:00.74 (31.77)	1:33.11 (32.37)	2:05.21 (32.10)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****(Event 510 Boys 18 & Under 200 LC Meter Freestyle Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Dao Ng Thanh, Vinh	14	TT Tdtt Quoc Phong 5	NT	X2:06.65	
29.84	1:01.72 (31.88)	1:34.94 (33.22)	2:06.65 (31.71)		
--- Nguyen Huu, Khoa	16	Da Nang	NT	X2:16.59	
1:04.41 ()	1:40.60 (36.19)	2:16.59 (35.99)			
--- Pham Duc, Thanh	15	Hai Phong	NT	X2:20.60	
31.42	1:08.09 (36.67)	1:45.19 (37.10)	2:20.60 (35.41)		
--- Le Van, Chieu	14	Da Nang	NT	X2:21.35	
31.87	1:07.91 (36.04)	1:44.35 (36.44)	2:21.35 (37.00)		
--- Tran Hoang The, Hai	13	Da Nang	NT	X2:22.24	
33.44	1:10.13 (36.69)	1:46.24 (36.11)	2:22.24 (36.00)		
--- Hoang Ng Anh, Tuan	13	Da Nang	NT	X2:28.24	
33.85	1:11.87 (38.02)	1:50.63 (38.76)	2:28.24 (37.61)		

Event 511 Boys 18 & Over 200 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	1:54.00	1:52.28	
26.92	55.21 (28.29)	1:24.04 (28.83)	1:52.28 (28.24)		
2 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	1:50.00	1:52.33	
26.33	54.59 (28.26)	1:23.68 (29.09)	1:52.33 (28.65)		
3 Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	1:51.76	1:57.83	
27.01	55.37 (28.36)	1:25.66 (30.29)	1:57.83 (32.17)		
4 Truong Viet, Vu	19	TP Ho Chi Minh	1:59.00	1:59.68	
27.98	58.18 (30.20)	1:28.98 (30.80)	1:59.68 (30.70)		
5 Phuong Duc, Binh	20	Ha Noi	2:00.00	2:06.09	
28.66	1:00.09 (31.43)	1:32.67 (32.58)	2:06.09 (33.42)		
--- Le Hoang Minh, An	20	TP Ho Chi Minh	NT	X2:02.89	
28.45	59.88 (31.43)	1:31.57 (31.69)	2:02.89 (31.32)		
--- Lai Duc, Khiem	19	TP Ho Chi Minh	1:59.60	NS	

Event 512 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:19.30 # 19/07/2022 Nhu Y Pham Nguyen

VLG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le T Thuy, Trang	15	Da Nang	2:19.00	2:20.57	
31.70	1:07.85 (36.15)	1:43.61 (35.76)	2:20.57 (36.96)		
2 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:23.00	2:25.33	
31.96	1:09.45 (37.49)	1:46.59 (37.14)	2:25.33 (38.74)		
3 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	2:21.00	2:28.56	
32.10	1:08.82 (36.72)	1:48.13 (39.31)	2:28.56 (40.43)		
4 Pham Hai, Thanh	14	Thanh Hoa	2:30.00	2:35.39	
33.74	1:13.65 (39.91)	1:54.94 (41.29)	2:35.39 (40.45)		
5 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	2:26.00	2:35.46	
33.95	1:12.70 (38.75)	1:54.23 (41.53)	2:35.46 (41.23)		
6 Nguyen Ngoc, Giang	14	Ha Noi	2:40.00	2:50.59	
36.06	1:19.42 (43.36)	2:05.26 (45.84)	2:50.59 (45.33)		
--- Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	DNF	
Did not finish					
--- Le Mai, Anh	15	TP Ho Chi Minh	2:40.00	DNF	
Did not finish					

Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly

KLLT: 2:01.94 # 19/07/2020 Khoa Ho Nguyen Duy

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Duong Van Hoang, Quy	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:03.00	2:07.21	
29.17	1:02.37 (33.20)	1:35.74 (33.37)	2:07.21 (31.47)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****(Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen Tri, Phong	15	Can Tho	2:06.00	2:09.33	
29.80	1:02.77 (32.97)	1:36.19 (33.42)	2:09.33 (33.14)		
3 Nguyen Hoang, Dang	15	An Giang	2:10.00	2:12.20	
30.37	1:04.27 (33.90)	1:38.19 (33.92)	2:12.20 (34.01)		
4 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:13.51	
30.34	1:03.61 (33.27)	1:39.47 (35.86)	2:13.51 (34.04)		
5 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Clb Rach Mieu	2:19.00	2:19.73	
30.69	1:06.47 (35.78)	1:43.04 (36.57)	2:19.73 (36.69)		
6 Tran Nguyen, Chuong	14	Clb Ky Dong	2:20.00	2:26.73	
32.34	1:10.07 (37.73)	1:49.63 (39.56)	2:26.73 (37.10)		
7 Le Thanh, Dat	15	Hai Phong	2:22.00	2:29.04	
31.90	1:09.88 (37.98)	1:48.68 (38.80)	2:29.04 (40.36)		
8 Ha Dai Phu, Trung	14	Can Tho	2:20.00	2:29.09	
33.56	1:11.76 (38.20)	1:51.44 (39.68)	2:29.09 (37.65)		

Event 514 Girls 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:12.94 # 6/2014 Nguyen T Anh Vien

QP4

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo T My, Tien	18	Long An	2:16.80	2:21.87	
31.23	1:06.41 (35.18)	1:43.34 (36.93)	2:21.87 (38.53)		
2 Dang Ai, My	17	An Giang	2:20.00	2:24.64	
32.95	1:09.59 (36.64)	1:46.94 (37.35)	2:24.64 (37.70)		
3 Le Thu, Thuy	16	Dong Nai	2:28.00	2:25.25	
33.26	1:11.22 (37.96)	1:48.78 (37.56)	2:25.25 (36.47)		
4 Le Ng Nhu, Quynh	15	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:29.65	
33.43	1:11.14 (37.71)	1:50.22 (39.08)	2:29.65 (39.43)		
5 Tran Ngoc Bang, Tam	14	TT Tdtt Quan Binh Thanh	NT	2:33.09	
33.04	1:12.90 (39.86)	1:53.97 (41.07)	2:33.09 (39.12)		
6 Dao Thi, Anh	15	Ha Noi	2:35.00	2:35.66	
35.46	1:14.86 (39.40)	1:54.83 (39.97)	2:35.66 (40.83)		
7 Nguyen Thanh, Ngoc	12	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:40.00	2:36.06	
33.85	1:13.52 (39.67)	1:54.56 (41.04)	2:36.06 (41.50)		
--- Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	NT	DNF	
Did not finish					
--- Tran T Hong, Gam	18	Long An	2:25.00	DNF	
Did not finish					

Event 515 Boys 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre

KLLT: 2:01.30 # 19/07/2022 Duy Khoa Ho Nguyen

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quang, Thuan	17	TT Tdtt Quoc Phong 4	2:00.00	2:03.27	
28.23	1:00.14 (31.91)	1:31.97 (31.83)	2:03.27 (31.30)		
2 Mai Tran Tuan, Anh	17	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:05.00	2:04.32	
28.59	1:00.58 (31.99)	1:32.65 (32.07)	2:04.32 (31.67)		
3 Ho Ng Duy, Khoa	18	TT Tdtt Quoc Phong 5	2:00.00	2:05.96	
27.94	59.94 (32.00)	1:33.39 (33.45)	2:05.96 (32.57)		
4 Bui Gia, Hoang	18	TP Ho Chi Minh	2:10.00	2:07.14	
28.79	1:01.52 (32.73)	1:33.49 (31.97)	2:07.14 (33.65)		
5 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	TP Ho Chi Minh	2:07.00	2:08.20	
28.98	1:01.95 (32.97)	1:34.72 (32.77)	2:08.20 (33.48)		
6 Huynh Ha Trong, Khoi	18	Ben Tre	2:05.00	2:11.18	
30.84	1:02.74 (31.90)	1:35.91 (33.17)	2:11.18 (35.27)		
7 Ngo Minh, Chien	16	Quang Binh	2:22.00	2:14.68	
30.54	1:05.02 (34.48)	1:39.25 (34.23)	2:14.68 (35.43)		

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****(Event 515 Boys 18 & Under 200 LC Meter Butterfly Vo dich tre)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Nguyen Huu, Duc	16	Ha Noi	2:13.00	2:16.34	
29.68	1:04.16 (34.48)	1:40.35 (36.19)	2:16.34 (35.99)		
9 Do Tran Hoang, Loc	16	Clb Rach Mieu	NT	2:17.93	
29.42	1:03.12 (33.70)	1:39.30 (36.18)	2:17.93 (38.63)		
--- Tran Ngoc, Bach	16	TP Ho Chi Minh	NT	X2:15.34	
30.50	1:05.14 (34.64)	1:39.71 (34.57)	2:15.34 (35.63)		
--- Duong Ng Thanh, Tai	13	TP Ho Chi Minh	NT	X2:36.20	
35.31	1:13.92 (38.61)	1:55.58 (41.66)	2:36.20 (40.62)		

Event 516 Girls 18 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ng Diep Phuong, Tram	22	TP Ho Chi Minh	2:25.00	2:25.48	
2 Dang Hoang Bao, Tien	20	TP Ho Chi Minh	2:30.00	2:41.31	
3 Vo T Loan, Thao	15	Tra Vinh	NT	3:24.15	

Event 517 Boys 18 & Over 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Cao Van, Dung	20	Ha Noi	2:02.00	2:04.39	
28.61	1:00.59 (31.98)	1:32.47 (31.88)	2:04.39 (31.92)		
2 Nguyen Viet, Tuong	19	Da Nang	1:59.00	2:08.81	
28.37	1:00.54 (32.17)	1:33.77 (33.23)	2:08.81 (35.04)		
3 Do Ngoc, Vinh	19	Ha Noi	2:04.00	2:09.86	
29.16	1:02.33 (33.17)	1:36.34 (34.01)	2:09.86 (33.52)		
--- Ngo Dinh, Chuyen	22	Quang Ninh	2:04.81	NS	

Event 518 Girls 14-15 800 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thuy, Hien	14	TT Tdtt Quoc Phong 4	9:10.00	9:25.47	
31.69	1:06.37 (34.68)	1:41.74 (35.37)	2:17.18 (35.44)		
2:53.07 (35.89)	3:28.81 (35.74)	4:04.77 (35.96)	4:40.80 (36.03)		
5:16.49 (35.69)	5:52.28 (35.79)	6:28.20 (35.92)	7:03.89 (35.69)		
7:39.98 (36.09)	8:15.95 (35.97)	8:51.25 (35.30)	9:25.47 (34.22)		
2 Ng Ngoc, Tuyet Han	14	Dong Thap	9:15.00	9:38.52	
31.77	1:06.21 (34.44)	1:41.50 (35.29)	2:17.05 (35.55)		
2:52.70 (35.65)	3:28.51 (35.81)	4:04.73 (36.22)	4:41.12 (36.39)		
5:17.60 (36.48)	5:54.55 (36.95)	6:32.00 (37.45)	7:09.95 (37.95)		
7:47.13 (37.18)	8:25.04 (37.91)	9:02.22 (37.18)	9:38.52 (36.30)		
3 Tran Pham Tu, Minh	14	Dong Nai	9:30.00	9:55.57	
33.36	1:10.79 (37.43)	1:49.26 (38.47)	2:26.32 (37.06)		
3:04.36 (38.04)	3:41.38 (37.02)	4:19.16 (37.78)	4:56.79 (37.63)		
5:35.22 (38.43)	6:12.78 (37.56)	6:50.65 (37.87)	7:27.47 (36.82)		
8:04.70 (37.23)	8:42.18 (37.48)	9:19.79 (37.61)	9:55.57 (35.78)		
4 Lam Gia, Han	15	TP Ho Chi Minh	10:00.00	10:01.72	
34.68	1:11.88 (37.20)	1:49.47 (37.59)	2:27.34 (37.87)		
3:05.11 (37.77)	3:42.78 (37.67)	4:20.39 (37.61)	4:58.23 (37.84)		
5:35.97 (37.74)	6:13.67 (37.70)	6:51.40 (37.73)	7:29.15 (37.75)		
8:06.40 (37.25)	8:44.73 (38.33)	9:23.92 (39.19)	10:01.72 (37.80)		
5 Le Mai, Anh	15	TP Ho Chi Minh	10:00.00	10:24.79	
34.56	1:12.80 (38.24)	1:51.56 (38.76)	2:30.10 (38.54)		
3:09.16 (39.06)	3:48.22 (39.06)	4:27.62 (39.40)	5:07.41 (39.79)		
5:47.34 (39.93)	6:27.61 (40.27)	7:07.32 (39.71)	7:47.33 (40.01)		
	9:07.28 ()	10:24.79 (1:17.51)			

GIAI BOI VO DICH TRE QUOC GIA 2023 - 03/07/2023 to 08/07/2023**Results - Day 5****Event 519 Boys 18 & Under 4x200 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay**

KLLT: 7:43.99 # 19/07/2020

Da Nang

DNG

Nguyen Viet, Ngo Van, Nguyen Huu, Nguyen Quoc

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	8:04.75	
1) Le Do Gia, Khang 18	2) Trinh Truong, Vinh 16	3) Bui Sy, Nhat 16	4) Bui Gia, Hoang 18	
27.60	57.19 (57.19)	1:27.09 (1:27.09)	1:56.13 (1:56.13)	
2:23.78 (27.65)	2:53.99 (57.86)	3:25.53 (1:29.40)	3:57.03 (2:00.90)	
4:25.83 (28.80)	4:57.31 (1:00.28)	5:29.66 (1:32.63)	6:01.11 (2:04.08)	
6:30.26 (29.15)	7:01.86 (1:00.75)	7:33.96 (1:32.85)	8:04.75 (2:03.64)	
2 TT Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	8:21.29	
1) Tran Gia, Phuc 13	2) Mai Tran Tuan, Anh 17	3) Dao Ng Thanh, Vinh 14	4) Ho Ng Duy, Khoa 18	
31.08	1:05.39 (1:05.39)	1:42.11 (1:42.11)	2:18.40 (2:18.40)	
2:44.91 (26.51)	3:14.01 (55.61)	3:44.01 (1:25.61)	4:13.63 (1:55.23)	
4:42.15 (28.52)	5:13.80 (1:00.17)	5:46.93 (1:33.30)	6:17.74 (2:04.11)	
6:45.55 (27.81)	7:16.33 (58.59)	7:49.18 (1:31.44)	8:21.29 (2:03.55)	
3 Hai Phong	A	NT	8:24.31	
1) Vo Dinh, Phi 18	2) Nguyen Duc, Tien 15	3) Le Nhat, Quang 16	4) Ta Minh, Hieu 18	
26.99	58.41 (58.41)	1:31.41 (1:31.41)	2:03.29 (2:03.29)	
2:32.93 (29.64)	3:06.82 (1:03.53)	3:42.36 (1:39.07)	4:16.04 (2:12.75)	
4:44.20 (28.16)	5:15.79 (59.75)	5:48.34 (1:32.30)	6:21.10 (2:05.06)	
6:47.91 (26.81)	7:18.41 (57.31)	7:51.18 (1:30.08)	8:24.31 (2:03.21)	
--- Da Nang	A	NT	DQ	
Early take-off swimmer #4				
1) Vo Minh, Tai 16	2) Ngo Tuan, Lam 18	3) Hoang Quang, Dat 15	4) Phan Duc Bao, Khang 14	
29.35	1:00.71 (1:00.71)	1:32.29 (1:32.29)	2:05.96 (2:05.96)	
2:33.49 (27.53)	3:04.82 (58.86)	3:37.67 (1:31.71)	4:10.61 (2:04.65)	
4:40.47 (29.86)	5:14.65 (1:04.04)	5:49.26 (1:38.65)	6:24.18 (2:13.57)	
6:52.69 (28.51)	7:27.08 (1:02.90)	8:03.90 (1:39.72)	DQ (2:15.68)	

Event 520 Girls 18 & Under 4x100 LC Meter Freestyle Vo dich tre Relay

KLLT: 4:01.78 # 5/2019

Tram, Hân, Phuong, Ngoc

TP Ho Chi Minh

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	4:03.80	
1) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	2) Nguyen Kha, Nhi 15	3) Le Ng Nhu, Quynh 15	4) Vu T Phuong, Anh' 15	
30.14	1:01.53 (1:01.53)	1:30.58 (29.05)	2:01.39 (59.86)	
2:32.31 (30.92)	3:04.42 (1:03.03)	3:32.87 (28.45)	4:03.80 (59.38)	
2 Dong Nai	A	NT	4:07.00	
1) Le T Thanh, Tuyen 14	2) Le Quynh, Nhu 15	3) Thach T Diem, My 16	4) Le Thu, Thuy 16	
29.92	1:02.47 (1:02.47)	1:32.30 (29.83)	2:03.04 (1:00.57)	
2:33.52 (30.48)	4:07.16 (2:04.12)	3:35.34 ()	4:07.00 ()	
3 Long An	A	NT	4:13.22	
1) Tran T Hong, Gam 18	2) Ho Kha, Han 14	3) Nguyen T Kim, Ngan 13	4) Vo T My, Tien 18	
30.11	1:01.69 (1:01.69)	1:31.77 (30.08)	2:04.72 (1:03.03)	
2:38.46 (33.74)	3:14.00 (1:09.28)	3:42.45 (28.45)	4:13.22 (59.22)	
4 Da Nang	A	NT	4:16.40	
1) Nguyen Thi, Huong Giang 18	2) Hoang Ng Thao, Nhi 13	3) Huynh Xuan Mai, Bella 15	4) Le T Nhu, Quynh 18	
30.05	1:03.93 (1:03.93)	1:34.88 (30.95)	2:09.92 (1:05.99)	
2:40.15 (30.23)	3:14.07 (1:04.15)	3:43.24 (29.17)	4:16.40 (1:02.33)	
5 Ha Noi	A	NT	4:28.97	
1) Le Diem, Quynh 17	2) Dinh T Ngoc, Diep 16	3) Nguyen Thu, Thao 17	4) Dao Thi, Anh 15	
31.45	1:06.03 (1:06.03)	1:36.80 (30.77)	2:10.92 (1:04.89)	
2:42.85 (31.93)	3:18.95 (1:08.03)	3:52.17 (33.22)	4:28.97 (1:10.02)	